

Bản án số: 56/2026/HS-ST

Ngày 29-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Lãnh.

Ông Phạm Văn Bảy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1008/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Văn L - sinh ngày 12 tháng 04 năm 1989, tại: tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: **thôn Q, phường L, thành phố Đà Nẵng**; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; tên cha: **Phạm Văn H** (sinh năm 1964), tên mẹ: **Phan Thị H1** (đã mất); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em, có vợ là **Nguyễn Thị L1**, có 02 con, con lớn nhất sinh 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 08/10/2025 đến ngày 27/3/2026 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Trần Thành P** - sinh năm: 1961; trú tại **thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk** (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại

+ Bà **Hồ Thị L2**, sinh năm 1962.

+ Ông **Trần Ngọc H2**, sinh năm 1982.

+ Bà **Trần Thị Diễm Á**, sinh năm 1991.

+ Ông **Trần Ngọc S**, sinh năm 1996.

+ Bà **Trần Thị Nghi T**, sinh năm 2000.

Cùng trú tại: **thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk**.

+ Bà **Trần Thị Diệu T1**, sinh năm 1997. Trú tại: **K N, phường A, TP Đà Nẵng**.

+ Bà **Trần Thị Diễm C**, sinh năm 1984. Trú tại: **tổ D, phường C, TP Đà Nẵng**.

Tất cả uỷ quyền cho bà **Trần Thị Diễm C** tham gia tố tụng

(bà **C** vắng mặt, bà **L2** có mặt).

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH V. Địa chỉ: số B T, phường C, TP Đà Nẵng.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đắc H3, sinh năm 1984. Chức vụ: Giám đốc.

+ Ông Nguyễn Đắc H3 uỷ quyền cho ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1978.
Trú tại: khu phố C, xã T, TP Đà Nẵng tham gia tố tụng (ông T2 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2022, Phạm Văn L, có Giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 43C- 073.45 kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát: 43R-005.87 của Công ty TNHH V (trên sơ mi rơ móc chở thùng container rỗng) từ Đà Nẵng vào khu công nghiệp V, Quảng Ngãi trên tuyến Quốc lộ A.

Đến khoảng 07 giờ 00 ngày 07/01/2022, L điều khiển xe đến Km 964+750 – QL1 thuộc địa phận thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng đi ở làn đường bên trái (sát dải phân cách) tốc độ khoảng 30-40 km/h (Đây là đường đôi, có dải phân cách phân cách bê tông, chia hai chiều đi, mặt đường nhựa, bằng phẳng, hiện trường tai nạn là phần đường dành làn xe đi từ hướng Đà Nẵng đi Quảng Ngãi, chiều rộng 7m, đoạn đường trước khi lên cầu H), L thấy có một chiếc xe tải màu trắng chạy chậm phía trước nên điều khiển xe di chuyển qua làn đường bên phải để vượt lên xe tải. Lúc này, ông Trần Thành P điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 92B1-023.74 đi cùng chiều theo hướng Đà Nẵng - Quảng Ngãi tại làn đường bên phải song song với đầu cabin xe ô tô đầu kéo. L điều khiển xe chuyển làn đường từ trái sang phải nhưng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, để xe ô tô mình điều khiển va chạm vào xe mô tô do P đang điều khiển tại phần đầu bên phải xe ô tô đầu kéo. Xe mô tô và ông P ngã xuống đường và bị lốp xe sau bên phải xe ô tô đầu kéo đè lên. L thấy xe đồng lên, nhìn qua kính chiếu hậu thấy có xe mô tô nằm ngã nhưng vẫn điều khiển xe đi tiếp.

* Kết quả khám nghiệm tử thi:

Đầu – mặt biến dạng bẹp; Rách da vùng giữa trán và trái trái, rách da cằm; vỡ nát phức tạp xương hộp sọ; nhu mô não dập nát trào ra ngoài; Gãy xương sườn từ III-XII bên trái.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Nạn nhân Trần Thành P sau tai nạn chết tại hiện trường được đánh số 1, nạn nhân nằm úp, đầu quay về hướng Đà Nẵng, chân quay về hướng T, nạn nhân mặc áo khoác màu đen, quần jean xanh. Đầu nạn nhân cách điểm mốc chuẩn 20 m, cách lề chuẩn 7,1 m.

Xe mô tô 92B1-02374 sau tai nạn ngã về bên phải, nằm ở khu vực đầu đường nối Quốc lộ A với đường Q cũ được đánh số 2. Đầu xe hơi chệch vào dải phân cách phân chia mặt đường thành 2 chiều đi. Trục trước xe mô tô cách lề chuẩn 7,3 m, trục sau cách lề chuẩn 8,4 m và cách đầu nạn nhân 3,3 m về hướng T.

Vết cày xước không liên tục trên mặt đường được đánh số 3. Điểm đầu vết cày xước cách lề chuẩn 7,15 m. Điểm cuối vết cày xước trùng với điểm chạm góc đế chân bên phải xe mô tô. Vết cày xước có chiều dài 9,3m, điểm cuối cách lề chuẩn 7,9 m.

Chiếc nón bảo hiểm màu đỏ nằm sát thành lan can bao quanh đảo an toàn cạnh vị trí nạn nhân.

Kết quả trưng cầu giám định:

Ngày 07/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q (cũ) ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ-ĐTTH đối với tử thi Trần Thành P để xác định nguyên nhân chết. Tại bản kết luận số 02/GDPY-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q (cũ) kết luận: Trần Thành P, sinh năm 1961, chết do mất não, ngừng hô hấp – tuần hoàn cấp, hậu quả của chấn thương sọ não hở.

Ngày 22/2/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q có các Quyết định trưng cầu giám định số: 06, 07, 08/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng gồm: Giám định chất màu trắng bám dính trên ốp nhựa kính chiếu hậu xe mô tô 92B1-023.74 và mẫu sơn trắng được lấy tại phần đầu xe ô tô đầu kéo 43C-073.45 có cùng loại hay không. Theo Bản Kết luận giám định số 232/KL-C09C(Đ2) ngày 18/3/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “Chất màu trắng bám dính ở mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ kính chiếu hậu ghi thu của xe mô tô BKS: 92B1-023.74 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn trắng ghi tại đầu của xe ô tô BKS: 43C-073.45 gửi làm mẫu so sánh”.

Ngày 01/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q (cũ) có Yêu cầu định giá tài sản số 03/YCĐG-ĐTTH về việc định giá phần tài sản bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS, ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q kết luận: Phần hư hỏng xe mô tô hiệu OSTRICH, màu nâu, BKS: 92B1-023.74 tại thời điểm tài sản bị xâm phạm. Giá trị định giá: 219.000đ.

** Kết quả thực nghiệm điều tra:*

Căn cứ vào hiện trường ban đầu, thực tế, lời khai các bên liên quan và hình ảnh camera thu thập được tiến hành cho lần lượt bị cáo và những người tham gia thực nghiệm điều tra ngồi lên đầu xe tại vị trí tài xế (ghế lái bên tài) và quan sát gương chiếu hậu bên phải về phía sau thì nhìn thấy vụ tai nạn giao thông.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSDNG-KV6 ngày 13/4/2026 VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Văn L từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng, tài sản cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS như nội dung Cáo trạng đã nêu là đúng. Sáng ngày 07/01/2022, do thiếu quan sát khi chuyển làn nên bị cáo đã điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 43C- 073.45 kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát: 43R-005.87 của Công ty TNHH V va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 92B1-023.74 do ông P điều khiển làm cho ông phương tử vong. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo thấy có xe mô tô do ông P điều khiển ngã xuống nhưng nghĩ không có hậu quả gì nghiêm trọng, lại sợ trách nhiệm của bản thân nên bị cáo tiếp tục điều khiển xe rời khỏi hiện trường vụ tai nạn, lỗi gây tai nạn làm cho ông P chết là do bị

cáo. Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo và Công ty TNHH V đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng, tài sản cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của bị đơn dân sự: Bị cáo Phạm Văn L là tài xế của Công ty TNHH V, ngày 07/1/2022, L điều khiển chiếc xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 43C- 073.45 kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát: 43R-005.87 gây tai nạn tại Km 964+750 – QL1 thuộc địa phận thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng làm ông P chết, phía Công ty và bị cáo đã cùng nhau bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng. Tài sản của Công ty không có thiệt hại gì nên Công ty không có yêu cầu gì với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của bị cáo Phạm Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp hiện trường vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, ý kiến Kiểm sát viên, phù hợp với ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Bị cáo Phạm Văn L có giấy phép lái xe hạng FC, là nhân viên lái xe theo hợp đồng lao động với Công ty TNHH V. Theo sự điều động của Công ty, vào khoảng 7 giờ ngày 07/01/2022, L điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 43C- 073.45 kéo theo sơ mi rơ móc BKS: 43R-005.87 lưu thông trên Quốc lộ A, khi đến K+750 – QL1 thuộc địa phận thôn H, xã X, thành phố Đà Nẵng, Phạm Văn L điều khiển xe ô tô chuyển làn, vượt qua bên phải của phương tiện đang tham gia giao thông phía trước, vượt xe tại nơi đường giao nhau, thiếu quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô của ông Trần Thành P đang điều khiển cùng chiều sát mép lề đường bên phải theo hướng đi. Hậu quả: ông P tử vong tại chỗ. Hành vi chuyển làn, vượt không đảm bảo an toàn của bị cáo L vi phạm khoản 1 Điều 13, khoản 4, điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008, là nguyên nhân đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông P chết. Lỗi hoàn toàn là do bị cáo. Sau khi gây tai nạn, vì sợ trách nhiệm, bị cáo lái xe rời khỏi hiện trường vụ tai nạn. Do đó HĐXX đủ căn cứ kết luận hành vi của Phạm Văn L phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng và quan điểm luận tội của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông đường bộ. Sau khi gây tai nạn bị cáo không dừng

lại để cứu giúp người bị nạn mà thân nhiên điều khiển xe rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm, mặc dù gia đình bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo nhưng HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại; gia đình bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, gia đình bị cáo có thân nhân có công với **N**. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định nên được áp dụng Điều 54 BLHS để xử mức dưới khung hình phạt.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 08/10/2025 đến ngày 27/3/2026) vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hành nghề lái xe, gây tai nạn nhưng không dừng xe để cứu giúp người bị nạn mà điều khiển xe rời khỏi hiện trường là vi phạm đạo đức nghề nghiệp. HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô một thời gian nhất định đối với bị cáo để bị cáo tự soi xét lại đạo đức nghề nghiệp của bản thân.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) túi niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có số 732 và chữ ký, tên của **Bùi Kiên Đ**, **Nguyễn Phi C1**, **Nguyễn Đình C2**, dấu đỏ giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại **thành phố Đ** (bên trong có chứa ốp nhựa bảo vệ kính chiếu hậu ghi thu của xe mô tô BKS: 92B1-023.74) là vật chứng vụ án không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an T3**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Phạm Văn L** phải chịu theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn L** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt **Phạm Văn L** 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt chấp hành án.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 08/10/2025 đến ngày 27/3/2026) vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo **Phạm Văn L** hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) túi niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, có số 732 và chữ ký, tên của **Bùi Kiên Đ**, **Nguyễn Phi C1**, **Nguyễn Đình C2**, dấu đỏ giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại **thành phố Đ** (bên trong có chứa ốp nhựa bảo vệ kính chiếu hậu ghi thu của xe mô tô BKS: 92B1-023.74).

(vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, TP Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2026)

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo **Phạm Văn L** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/5/2026) bị cáo **Phạm Văn L**, bà **Hồ Thị L2**, **Công ty TNHH V** có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND TP Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND KV 6 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV 6 – Đà Nẵng;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VP CQCSĐT CA TP Đà Nẵng;
- Lưu HS-AV.

Đặng Thị Cẩm Nhung

